TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số 07 /2020/QĐ - PT	*Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Sử

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Châu

Ông Nguyễn Thành Hiếu

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2019/DS - ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố BR bị kháng cáo như sau:

Ngày 04 tháng 12 năm 2019 ông Quách Hùng Khánh L và bà Nguyễn Thị U là bị đơn, kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim P

XÉT THẤY:

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, nguyên đơn là: Bà Trần Kim P có văn bản xin được rút đơn khởi kiện.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn là: ông Quách Hùng Khánh L và bà Nguyễn Thị U có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố BR và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLPT- DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim P, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 131 đường N H T, phường P H, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Quách Hùng Khánh L, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1966 (có ông L, bà Út mặt).

Địa chỉ: Số 2204B khu phố X, phường P N, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hoàng Long H, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số 90/66/01 đường H V T, phường X, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về án phí dân sự : Ông Quách Hùng Khánh L và bà Nguyễn Thị U phải chịu 4.680.000đ (bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 75.000đ (bảy lăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003100 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BR, ông Quách Hùng Khánh L và bà Nguyễn Thị U còn phải nộp 4.455.000đ (bốn triệu bốn trăm năm lăm ngàn đồng). Bà Trần Kim P phải chịu 75.000đ (bảy lăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 500.000đ đã nộp, hoàn trả cho bà Trần Kim P 425.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008636 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BR.

3. Về chi phí đo vẽ, định giá, xem xét tại chỗ 4.650.000đ bà Trần Kim P đồng ý chịu, bà P đã nộp đủ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS. Tp. Bà Rịa;
- TAND Tp. Bà Rịa;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-VũngTàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Sử

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán chủ tọa**

Nguyễn Thành Hiếu ; Nguyễn Minh Châu **Đặng Văn Sử**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.